

Số: 495/BC-UBND

An Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua “Hai tốt” năm học 2021-2022

Phát động phong trào thi đua năm học 2022-2023

Ngành giáo dục và đào tạo

Năm học 2021-2022 có ý nghĩa rất quan trọng đối với ngành giáo dục, năm thứ ba, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19; cũng là năm triển khai thực hiện các tiêu chí giáo dục theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đề án chuyển đổi đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương.

Cùng với các phong trào, nội dung thi đua do Đảng bộ và Chính quyền huyện An Dương phát động, triển khai; Phong trào thi đua “Hai tốt” trong cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động toàn ngành giáo dục và đào tạo là một phong trào được tổ chức nền nếp, hiệu quả; đã tạo nên niềm tin, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đặc biệt là tinh thần học tập của học sinh.

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA “HAI TỐT”

NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021-2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA TRONG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC SINH TRONG TOÀN NGÀNH

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục tổ chức triển khai và đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động phát triển sâu rộng trong toàn ngành trên nền tảng kết quả vững chắc đã đạt được từ nhiều năm. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị nhà trường trong toàn huyện bám sát thực tế, cụ thể hoá những chủ trương, biện pháp tích cực để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt cho năm học 2021-2022 với chủ đề: “Toàn ngành Giáo dục đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2021-2022” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; đẩy mạnh công tác truyền thông về thi đua, khen thưởng và gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên Đài Phát thanh các xã, thị trấn và qua các hội nghị chuyên đề,... Qua đó, đã góp

phần nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác thi đua, khen thưởng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua của ngành giáo dục và đào tạo đã có bước chuyển biến tích cực cả về nội dung, hình thức và đạt nhiều kết quả khả quan. Các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng đã được ban hành đầy đủ tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác thi đua, khen thưởng. Toàn ngành tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, đồng thời phát động nhiều phong trào thi đua chuyên đề trong toàn ngành¹. Kịp thời biểu dương những tấm gương cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động của ngành góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua

Ngành giáo dục và đào tạo đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc vận động lớn và các phong trào thi đua yêu nước toàn diện, sâu sắc trong toàn ngành; phối hợp chỉ đạo tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức phong trào thi đua, triển khai có hiệu quả năm phong trào thi đua và bốn cuộc vận động lớn trong ngành².

Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn huyện hưởng ứng thực hiện tốt phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động với các nội dung: Mỗi cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động nâng cao nhận thức, hiểu biết sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước, các chương trình, kế hoạch hành động của ngành về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; sáng tạo, đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học; gắn các cuộc vận động,

¹ Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo"; cuộc vận động "kỷ cương - tình thương - trách nhiệm" với các nội dung chủ yếu của quy chế là thực hiện dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm; phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Triển khai phong trào thi đua "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới", "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học", các phong trào đối với nữ như "Giỏi việc trường, đảm việc nhà", "Phụ nữ tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"... ; thực hiện Kế hoạch số 871/KH-BGDĐT ngày 20/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" trong ngành Giáo dục giai đoạn 2019 - 2025.

² Triển khai năm phong trào thi đua: "Dạy tốt - học tốt", "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà", "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học" gắn với phong trào "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn, "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" trong ngành Giáo dục giai đoạn 2019-2025, "Đổi mới sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động công đoàn" và bốn cuộc vận động lớn: "Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức; tự học và sáng tạo", Cuộc vận động "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm", Cuộc vận động "Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, gia đình nhà giáo văn hóa".

các phong trào thi đua trong toàn ngành với phong trào thi đua “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”, “tự làm đồ dùng dạy học”, “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật”...; Triển khai bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường³, quy định cụ thể những hành vi được làm và không được làm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc với 03 giá trị cốt lõi: yêu thương, an toàn và tôn trọng. Từ đó thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, động viên được sự cố gắng vươn lên của đội ngũ giáo viên và học sinh trong toàn ngành.

2. Kết quả thực hiện công tác khen thưởng

Công tác khen thưởng của ngành trong năm học 2021-2022 được thực hiện kịp thời, đảm bảo nguyên tắc, quy trình theo các quy định hiện hành. Việc tôn vinh, biểu dương đúng người, đúng việc đã tạo ra một phong trào thi đua sôi nổi thu hút nhiều tập thể và cá nhân tham gia với nhiều hình thức. Đặc biệt công tác tổ chức bình xét khen thưởng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, đoàn kết; việc khen thưởng đã bám sát tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục hồ sơ theo quy định được các Khối thi đua thực hiện nghiêm túc.

Toàn huyện thành lập 3 khối thi đua theo Quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân huyện. Các Khối thi đua cùng với Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng quy chế hoạt động, tiêu chí thi đua cụ thể cho từng khối⁴; tổ chức xét, trình Hội đồng thi đua các cấp xét tặng các danh hiệu cho các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong năm học.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

3.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp; bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo

Năm học 2021-2022, quy mô mạng lưới trường, lớp các cấp học, bậc học ngày càng ổn định và phát triển từng bước đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện, xã, thị trấn⁵, cụ thể:

- *Bậc học mầm non*: Tổng số 24 trường (17 trường công lập, 07 trường tư thục) và 34 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục⁶.

³ Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành Giáo dục triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ- TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” và Thông tư số 06/TT- BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁴ Tổ chức cho các đơn vị đăng ký thi đua đầu năm với số lượng cụ thể: 2.520 cán bộ, giáo viên, CNV tham gia trong đó có: 569 đ/c đăng ký danh hiệu thi đua CSTĐCS, 52 đ/c đăng ký danh hiệu CSTĐ TP, 104 đ/c đăng ký Bằng khen các cấp, 30 tập thể đăng ký TTXS, 06 tập thể đăng ký Cờ thi đua của UBND thành phố.

⁵ Toàn huyện có 16 đơn vị hành chính cấp xã (15 xã và 01 thị trấn), có 57 trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), 34 cơ sở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, đảm bảo mỗi xã, thị trấn đều có ít nhất 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở.

⁶ Số lớp, số học sinh bậc Mầm non năm học 2021-2022: gồm 422 lớp (Mẫu giáo: 331 lớp (Trong đó: Trường công lập: 264; TT: 35; NTGD: 32), so với cùng kỳ năm học trước giảm 03 lớp (CL: tăng 04; NTLMGD: giảm 07); Lớp nhà

- *Cấp học tiểu học*: tổng số 17 trường công lập⁷.
- *Cấp trung học cơ sở*: tổng số 16 trường công lập⁸.
- *Cấp trung học phổ thông*: gồm 04 trường trung học phổ thông và 01 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên⁹.

Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng Đề cương Đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông huyện An Dương giai đoạn 2022-2030; phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường học gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng phát triển trường học theo tiêu chí Đề án thành lập đơn vị hành chính quận tại huyện An Dương, ưu tiên bố trí vốn cho giáo dục¹⁰.

Công tác quản lý tài chính tại các nhà trường đã có nhiều thay đổi tích cực, các trường thực hiện đúng các quy định về công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự đồng thuận cao của phụ huynh học sinh, giáo viên trong các nhà trường¹¹; các đơn vị sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước kết hợp với các

trẻ: 91 lớp (Trong đó, CL: 43; TT: 12; NTLMGDL: 36), so với cùng kỳ năm học trước giảm 3 lớp (CL: tăng 02; TT: giảm 02; NTLMGDL: giảm 3; so với cùng kỳ năm học trước giảm 05 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục, do các cơ sở này không tuyển được giáo viên và hết hạn hợp đồng thuê nhà nên đã xin giải thể). Tỷ lệ huy động 11.939/16.808 đạt 71,03%, trong đó: tổng số trẻ đến trường: 11.934/16.808 đạt 71,0 % (Giảm 3,74% trẻ so với cùng kỳ năm học trước, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên phụ huynh có con trong độ tuổi mầm non chưa đưa con đến trường lớp), trong đó: Nhà trẻ 2.234/6.789 đạt 32,91%, Mẫu giáo: 9.700/10.019 đạt 96,82%. Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 3.258/3.258 đạt 100%. Trong đó, trẻ học tại địa bàn huyện: 3.079, trẻ học nhờ nơi khác: 179 trẻ.

⁷ Số lớp, số học sinh bậc Tiểu học năm học 2021 - 2022: gồm 494 lớp (kế hoạch 518 lớp) và 20.088 học sinh, bình quân 41 học sinh/lớp; trong đó lớp 1: 100 lớp và 3.773 học sinh; lớp 2: 97 lớp, 3.815 học sinh; lớp 3: 96 lớp, 3.908 học sinh; lớp 4: 112 lớp, 4.803 học sinh; lớp 5: 89 lớp, 3.786 học sinh, tăng 18 lớp và 598 học sinh so với năm học 2020-2021. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 3.786/3.786 đạt 100%.

⁸ Số lớp, số học sinh bậc THCS năm học 2021-2022 gồm 302 lớp và 12.396 học sinh, trung bình 41 học sinh/lớp; tăng 09 lớp và 541 học sinh. Số học sinh tốt nghiệp THCS: 2.956/2.956 đạt 100% (lớp 6: 77 lớp, 3.132 học sinh; lớp 7: 80 lớp, 3.344 học sinh; lớp 8: 72 lớp, 2.964 học sinh; lớp 9: 73 lớp, 2.956 học sinh).

⁹ Cấp THPT gồm 04 trường THPT, trong đó 02 trường công lập (THPT An Dương, THPT Nguyễn Trãi) và 02 trường THPT ngoài công lập (THPT An Hải và THPT Tân An) với 124 lớp và 5.584 học sinh (khối 10: 46 lớp và 2.066 học sinh; khối 11: 39 lớp và 1.782 học sinh; khối 12: 39 lớp và 1.736 học sinh) và 01 Trung tâm GDNN&GDTX với 09 lớp và 345 học sinh học hệ bổ túc THPT (lớp 10: 04 lớp, 184 học sinh; lớp 11: 4 lớp, 178 học sinh; lớp 12: 01 lớp, 159 học sinh), tăng 06 lớp và 303 học sinh so với năm học 2020-2021.

¹⁰ Tổng chi ngân sách cho giáo dục đào tạo trong các năm gần đây đều tăng, chiếm gần 40% ngân sách huyện; Tổng đầu tư công: năm 2020 là 67 tỷ đồng với 09 công trình được bố trí vốn, năm 2021 là 117,6 tỷ đồng với 10 công trình được bố trí vốn (Thông báo số 11 ngày 18/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện) và vốn sự nghiệp là 32 tỷ đồng; với 12 công trình được bố trí vốn; năm 2022 theo kế hoạch đầu tư công là 195,273 tỷ đồng với 18 công trình được bố trí vốn (theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND huyện ngày 22/7/2022).

¹¹ Năm học 2021-2022 toàn ngành toàn huyện có 47/50 trường mầm non, tiểu học, THCS công lập xây dựng kế hoạch vận động tài trợ với tổng kinh phí dự kiến huy động là gần 14 tỷ đồng, tuy nhiên do dịch bệnh đã vận động tài trợ được gần 9,6 tỷ đồng (03 trường không xây dựng kế hoạch vận động tài trợ là Tiểu học An Đồng, THCS: An Đồng và Đông Thái). Kế hoạch năm học 2022-2023, có 50/50 trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc huyện đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023 với kinh phí dự kiến huy động là 14,19 tỷ đồng; UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm việc với nhà trường để thẩm định tính cần thiết của các hạng mục trong kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023 của các đơn vị trường học.

nguồn huy động tài trợ từ công tác vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhà vệ sinh,...tiến tới cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa¹².

3.2. Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo dục

Toàn ngành đã triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tới 61 trường và 34 nhóm trẻ gia đình và gắn mã định danh cho gần 2.500 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 48.000 học sinh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành gồm cơ sở dữ liệu về: trường học, lớp học, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất trường học và các cơ sở dữ liệu thành phần khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ tuyển sinh các lớp đầu cấp trực tuyến, các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử trong nhà trường; 100% các trường trên địa bàn huyện thực hiện chứng từ, báo cáo tài chính và khai báo bảo hiểm xã hội điện tử; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số liên thông giữa các cơ sở giáo dục với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện và các phòng, ban, đơn vị liên quan.

Ngành giáo dục và đào tạo đã triển khai xây dựng Kho bài giảng điện tử phục vụ dạy học trực tuyến và chuyển đổi số trong giáo dục với hơn 200 bài giảng e-learning và 300 video bài giảng, trong đó số bài giảng thuộc Chương trình GDPT 2018 chiếm hơn 40%¹³.

Căn cứ tình hình thực tế diễn biến dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện thực hiện tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19” theo kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân

¹² Đảm bảo cơ sở vật chất trường học đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 8/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.

¹³ Các nội dung đã triển khai về Chuyển đổi số ngành giáo dục và Đào tạo huyện An Dương: (1) Khai thác và sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành. Số hóa dữ liệu tốt nghiệp THCS từ năm học 2005-2006; (2) Sử dụng phần mềm Sổ điểm, học bạ điện tử tích hợp trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành; (3) Sử dụng chữ ký số trong các văn bản điều hành, giao dịch của đơn vị; (4) Triển khai dạy trực tuyến từ lớp 3 đến lớp 9 trong thời kỳ học sinh dừng đến trường để phòng chống dịch Covid-19; (5) Triển khai tin nhắn điện tử, điểm danh hằng ngày trên phần mềm eNetViet; (6) 100% các trường đã có trang web phục vụ cho công tác quản lý, truyền thông trong giáo dục. (7) Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản của ngành liên thông từ Sở GD&ĐT đến các cơ sở giáo dục; (8) Triển khai phần mềm ôn thi, thi trực tuyến (K12, app onluyen.vn ...); (9) Xây dựng kho học liệu phục vụ cho công tác giảng dạy(video, bài giảng điện tử ...

dân huyện, các trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát trên cơ sở đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch Covid-19. An Dương là một trong số ít địa phương tổ chức cho học sinh các cấp dạy học trực tiếp và trực tuyến luân phiên phù hợp với tình hình thực tế dịch Covid-19 theo các cấp độ dịch nhằm bảo đảm cho học sinh hoàn thành chương trình, đảm bảo tiến độ, chất lượng giáo dục. Triển khai hiệu quả “Chương trình Sóng và Máy tính cho em” với tổng số kinh phí ủng hộ Chương trình gần 100 triệu đồng, tổng số thiết bị giáo dục đã được trao là 242 máy tính bảng¹⁴.

- Nghiêm túc phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và chính quyền địa phương triển khai, tổ chức tiêm vaccin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non (không phân biệt trẻ công lập và ngoài công lập).

3.3. Tiếp tục chuẩn hóa và phát triển bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Toàn ngành tiếp tục chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Tính đến nay, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên, được trang bị kiến thức và kỹ năng để thực hiện Chương trình GDPT 2018, đổi mới cách thức tiếp cận trong giảng dạy và giáo dục học sinh¹⁵.

¹⁴ Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch Covid-19; Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 15/9/2021 và Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch dạy học

Triển khai kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trên địa bàn huyện An Dương, Quyết định số 5035/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc thành lập Ban Vận động hỗ trợ, điều phối trang thiết bị học trực tuyến cho học sinh trên địa bàn huyện An Dương. Ngành giáo dục đã tiếp nhận và trao 242 máy tính bảng, 242 sim 4G phân bổ cho học sinh là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, các trường ủng hộ hỗ trợ về Công đoàn ngành giáo dục thành phố số tiền là 40,8 triệu đồng, hỗ trợ tiền mặt trực tiếp cho 90 học sinh với số tiền gần 30 triệu đồng.

¹⁵ Về đội ngũ:

- Số người làm việc bậc mầm non là 929 người, gồm: 51 cán bộ quản lý, 608 giáo viên (biên chế: 598, 10 giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020); 27 nhân viên hợp đồng (17 kế toán và 10 thủ quỹ) và 174 nhân viên nấu ăn (170 người được thành phố hỗ trợ lương); 69 lao công, bảo vệ. Số người làm việc được giao năm 2022 bậc mầm non là 51 cán bộ quản lý, 637 giáo viên biên chế; và 13 người hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 và 171 cô nuôi được thành phố hỗ trợ lương. So với số người làm việc được giao năm 2022 còn thiếu 39 giáo viên biên chế, 03 giáo viên hợp đồng. Số nhân viên nấu ăn được thành phố hỗ trợ năm 2022 là 171 người, hiện có mặt 171 người (đã sử dụng hết số được thành phố giao).

- Số người làm việc cấp Tiểu học là 711 người, gồm: 42 cán bộ quản lý, 641 giáo viên biên chế, 40 hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 (550 giáo viên biên chế văn hoá; 34 HĐ giáo viên văn hoá; 19 giáo viên Mỹ thuật, 20 giáo viên Âm nhạc, 36 giáo viên biên chế tiếng Anh, 03 giáo viên HĐ tiếng Anh; 16 giáo viên Tổng

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới cho 70 cán bộ quản lý, 199 giáo viên cốt cán và 117 tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học và trung học cơ sở; đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục cấp tiểu học và trung học cơ sở, giáo viên dự kiến phân công dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, lớp 7 hoàn thành bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 theo đúng kế hoạch: với 762 giáo viên được bồi dưỡng, trong đó bồi dưỡng 147 giáo viên dự kiến dạy lớp 1, 150 giáo viên dự kiến dạy lớp 2, 150 giáo viên dự kiến dạy lớp 3, 169 giáo viên dự kiến dạy lớp 6 và 146 giáo viên dự kiến dạy lớp 7¹⁶. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ hàng năm tăng; căn cứ trình độ chuẩn giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019, đến nay cấp THCS số giáo viên có bằng đại học là 486/560 đạt 86,79%, có bằng thạc sĩ là 40/560 đạt 7,14%; cấp Tiểu học có 557/712 đạt 78,23% giáo viên có bằng đại học trở lên, có bằng thạc sĩ là 24/712 đạt 3,37%; bậc mầm non có 631/762 đạt 82,9 % giáo viên đạt có trình độ cao đẳng trở lên, trong đó 73,4% giáo viên có trình độ đại học. Năm học 2021- 2022, đã thực hiện điều động 26 cán bộ quản lý, trong đó 22 cán bộ quản lý bậc mầm non, 04 cán bộ quản lý cấp tiểu học và 02 cán bộ quản lý cấp trung học cơ sở; quan tâm, kiện toàn bổ sung kịp thời cán bộ quản lý còn thiếu khi có người nghỉ hưu, chuyển công tác.

3.4. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học

* Đối với giáo dục mầm non

Giáo dục mầm non tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2, các trường đã tích cực đầu

phụ trách), 22 nhân viên (18 biên chế và 04 hợp đồng). Số người làm việc được giao năm 2022 là 765 biên chế và 32 hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020. So với số người làm việc được giao năm 2022, cấp Tiểu học còn thiếu 64 biên chế.

- Số người làm việc cấp Trung học cơ sở là 607 người: 32 cán bộ quản lý, 502 giáo viên, 40 hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020; 33 nhân viên (25 biên chế và 08 hợp đồng). Số người làm việc được giao năm 2022 là 602 biên chế và 54 hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020. So với số người làm việc được giao năm 2022 còn thiếu 43 biên chế và 14 hợp đồng vị trí giáo viên theo Nghị quyết số 102 được giao.

¹⁶ Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng cho giáo viên đại trà Module 1 “Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018”; Module 2 “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp Trung học cơ sở”; Module 3 “Kiểm tra, đánh giá học sinh Trung học cơ sở theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực”. Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2022: Đã Bồi dưỡng trực tuyến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng Mô - đun 4 Chương trình GDPT 2018: 02 đợt - mỗi đợt 7 ngày; Bồi dưỡng trực tuyến giáo viên phổ thông cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô đun: 9, 4, 5, 2 chương trình GDPT 2018: 4 đợt - mỗi đợt 7 ngày; Bồi dưỡng trực tuyến Mô đun 1, 4 chương trình GDPT 2018: môn Tiếng Anh: 02 đợt - mỗi đợt 15 ngày; Tập huấn trực tuyến sách giáo khoa lớp 1, 2: 12 ngày cho 196 giáo viên; 39 cán bộ quản lý; Hội thảo trực tuyến giới thiệu sách giáo khoa lớp 3; Bồi dưỡng trực tuyến giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 3: 7 ngày cho 42 cán bộ quản lý; 391 tổ khối trưởng và giáo viên dạy lớp 3. Bồi dưỡng chương trình giáo dục địa phương lớp 2: ½ ngày cho 42 cán bộ quản lý; 378 tổ khối trưởng và giáo viên dạy lớp 2. Ủy ban nhân dân huyện cử 03 giáo viên mầm non và 22 giáo viên tiểu học tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 thuộc Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới nền giáo dục, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, đồ dùng đồ chơi, đẹp, hiện đại, hiệu quả thuận tiện và phù hợp trong quá trình sử dụng; Thực hiện giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024 của Bộ GD&ĐT; Tổ chức chuyên đề cấp huyện về thực hiện giải pháp sáng tạo “Nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu tham khảo trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non”, giải pháp đã được triển khai nhân rộng đại trà trong các CSGDMN trong toàn huyện. Giáo dục mầm non huyện An Dương được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là đơn vị đứng trong top đầu về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Bồi dưỡng công tác quản lý phần mềm dinh dưỡng, cách xây dựng ngân hàng thực đơn phong phú, phù hợp; cân đối định lượng bữa ăn; nâng cao chất lượng tổ chức giờ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tuyên truyền phụ huynh nâng mức tiền ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ; cải tiến chế biến món ăn đa dạng thực phẩm theo mùa, cân đối dưỡng chất, hấp dẫn trẻ, đảm bảo định lượng calo bình quân/ngày cho trẻ theo quy định¹⁷. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các trường học đảm bảo 100% đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc quy trình bếp 1 chiều, có hợp đồng cung cấp thực phẩm rõ ràng, đảm bảo tính pháp lý, các quy trình chăm sóc trẻ được thực hiện nghiêm túc.

Huyện An Dương được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là đơn vị đứng đầu trên địa bàn thành phố về công tác quản lý hoạt động các trường mầm non nói chung và giáo dục mầm non tư thục nói riêng. Đạt kết quả xuất sắc trong Hội thi “giáo viên dạy giỏi Giáo dục mầm non cấp thành phố năm học 2021-2022” với 23 giáo viên được công nhận danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp thành phố, 01 giáo viên được vinh danh Á khoa, 02 tập thể và 06 cá nhân được khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi.

Trong bối cảnh ứng phó với dịch Covid -19, do không tổ chức dạy học trực tuyến đối với giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non đã phối hợp, chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và tổ chức cho trẻ các hoạt động vui chơi tại nhà; giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi

¹⁷ Hiện tại mức tiền ăn thấp nhất là: 17.000đ, cao nhất là: 25.000, đa số các trường có mức tiền ăn: 20.000đ.

Kết quả năm học 2021-2022 bậc mầm non: 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm còn 0,03 % (so với đầu năm giảm 0,14%), tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn 1,89% (so với đầu năm học giảm 1,17%). 100% trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; toàn huyện 908 cháu đạt danh hiệu “Bé khỏe, bé ngoan”.

cuối độ tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; toàn bậc mầm non xây dựng được 312 video, khai thác hiệu quả 538 video học liệu trực tuyến dùng chung thành phố để hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ tại nhà nếu trẻ phải nghỉ học để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

*** Đối với giáo dục tiểu học**

Triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học¹⁸.

Các đơn vị trường học đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương theo hướng đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục và tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh. Để chuẩn bị cho việc triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 vào năm học 2022 - 2023, các trường đã rà soát, chuẩn bị đội ngũ, phương án triển khai 02 môn học bắt buộc này từ năm học 2022 - 2023, đảm bảo khi vào năm học mới, tất cả học sinh lớp 3 đều được học 02 môn học này theo đúng yêu cầu của Luật Giáo dục và Chương trình GDPT 2018¹⁹.

Thực hiện tốt việc dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, 100% học sinh lớp 1, lớp 2 trên địa bàn huyện được học 2 buổi/ngày để đáp ứng lộ trình thực hiện chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ và tin học

¹⁸ Trong năm học toàn huyện đã tổ chức được 228 chuyên đề chuyên môn (01 chuyên đề cấp huyện, 02 chuyên đề cấp trường, 75 chuyên đề cấp trường, 210 chuyên đề cấp tổ, khối).

¹⁹ Kết quả chất lượng giáo dục cấp tiểu học: Về học tập: Kết quả môn Toán, số học sinh được đánh giá hoàn thành tốt chương trình là 15.279 em, đạt 76,1%; hoàn thành là 4.696 em, đạt 23,1% và chưa hoàn thành là 40 em, chiếm 0,5%. Môn Tiếng Việt, số học sinh được đánh giá hoàn thành tốt chương trình là 14.064 em, đạt 70%; hoàn thành là 5.908 em, đạt 29,4% và chưa hoàn thành là 46 em, chiếm 0,6%. Về năng lực: Kết quả có 99,9% học sinh trở lên được đánh giá đạt và tốt. Về phẩm chất: Kết quả có 99,8 học sinh trở lên được đánh giá đạt và tốt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 3.744/3.744 đạt 100%; có 384 học sinh tiểu học được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, 18 học sinh giỏi cấp thành phố, 13 học sinh đạt giải quốc gia và 119 học sinh đạt giải trong các cuộc thi giao lưu quốc tế.

qua đó giúp học sinh rèn luyện, thực hành, làm bài tập ngay tại lớp, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục²⁰.

*** Đối với giáo dục trung học**

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy theo quy định; chỉ đạo các nhà trường điều chỉnh kế hoạch và tổ chức dạy học một cách linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp tùy từng thời điểm diễn biến dịch. Hầu hết giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh, giáo dục kỹ năng sống, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; các nhà trường tăng cường đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy và học trực tuyến; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, nghiêm túc thực hiện việc đánh, xếp loại học sinh theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo²¹. Triển khai tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh, xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, đội tuyển học sinh giỏi được lựa chọn và tham dự các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện đến cấp thành phố ở các bộ môn. Ngoài ra, các trường trên địa bàn huyện còn tích cực phối hợp với các tổ chức tham gia các cuộc giao lưu học sinh giỏi cấp quốc tế nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu²².

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Các trường tích cực xây dựng các chủ đề dạy học nội môn, chủ đề tích hợp, chủ đề liên môn. Tổ chức các chuyên đề dạy học cấp trường, chuyên đề cấp huyện, cấp thành phố

²⁰ Toàn huyện số học sinh học 2 buổi/ngày là 15.128/20.106 đạt 75,3%, các trường đạt 100% là: Đại Bản 1, Đại Bản 2, Tân Tiến, An Hưng, An Hồng, An Dương, Lê Lợi, Hồng Phong, Quốc Tuấn, Đặng Cương; các trường Nam Sơn: 58,7%, Đồng Thái: 57,4%, Bắc Sơn: 57,2, An Hòa: 56,3%, Lê Thiện: 37,4%, Hồng Thái: 34,7%, An Đồng: 25,9%. Học sinh học ngoại ngữ toàn huyện là 20.083 đạt 100%; số học sinh được học Tin học toàn huyện là 9.621 đạt 48% (khối 1-2 là: 725 đạt 19,2%; khối 3-5 là 8.895 đạt 71,1%). Có 10 trường tổ chức bán trú cho học sinh: Đại Bản 1, Đại Bản 2, Tân Tiến, An Hưng, An Dương, An Đồng, An Hồng, Đặng Cương, Hồng Thái, Nam Sơn.

²¹ Chất lượng đại trà năm học 2020-2021 cấp THCS: Xếp loại hạnh kiểm: loại tốt 11.455/11.865 học sinh, đạt 96,54%; loại khá 378 học sinh, đạt 3,2%; loại trung bình 26 học sinh, bằng 0,2%; Xếp loại học lực: Loại giỏi 4.910 học sinh, đạt 41,4%; loại khá 4.894 học sinh, đạt 41,3%; loại trung bình 1.929 học sinh, bằng 16,3%, loại yếu kém 124 học sinh, tỷ lệ 1,1%, loại kém 06 học sinh, tỷ lệ 0,05%.

²² Toàn huyện, 620 học sinh THCS được công nhận học sinh giỏi cấp huyện; 03 dự án của 06 học sinh tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đều đạt giải trong đó 01 dự án đạt giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải KK; 41 học sinh đạt giải cấp thành phố, 16 giải quốc gia và 03 giải trong các cuộc thi khu vực (Toán SASMO - Châu Á).

theo hướng phát triển năng lực học sinh, các hoạt động giáo dục STEM²³, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, dạy học qua việc trải nghiệm tìm hiểu các ngành nghề sản xuất tại địa phương, các di tích lịch sử và các nội dung thực tiễn khác, chất lượng thi vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022 được nâng cao²⁴.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Quán triệt các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục và đào tạo huyện An Dương không ngừng xây dựng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh hòa nhập với tiến trình đổi mới chung của nền giáo dục thành phố, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển toàn diện, tiếp cận với xu thế hội nhập quốc tế. Chất lượng giáo dục mầm non có chuyển biến tích cực, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được quan tâm; chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn ở bậc tiểu học và trung học cơ sở được nâng cao. Cụ thể: toàn ngành đạt 119 giải tại các cuộc thi giao lưu quốc tế, 03 giải khu vực, 29 giải quốc gia, 189 giải thành phố, 1.905 giải học sinh cấp huyện; 397 giáo viên giỏi cấp huyện và 23 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố, trong đó 01 giáo viên được công nhận danh hiệu Á khoa và 09 giáo viên xếp loại xuất sắc cấp thành phố; Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho 103 giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và 143

²³ Phòng Giáo dục tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 01 lần/tuần đối với các môn Toán, Văn, Anh khối 9 nhằm đưa ra các giải pháp và các bộ đề thi thử vào 10 cho học sinh đối với môn Tiếng Anh, môn Văn và Toán. Tổ chức Hội thảo hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 mời các chuyên viên phụ trách bộ môn Toán, Văn, Anh của Sở GD&ĐT tham gia hướng dẫn. Chuẩn bị các chuyên đề dạy học theo chủ đề cấp thành phố tại các trường THCS An Dương, An Hòa, Lê Thiện.

²⁴ Toàn huyện tổng số 2.956 học sinh tốt nghiệp lớp 9, trong đó 1.998 học sinh dự thi vào lớp 10 THPT công lập, số học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập là 1.524 học sinh đạt tỷ lệ 76,28%. Điểm TB và thứ hạng thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 các trường THCS: An Dương 7,2407 xếp thứ 42, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 155/190 đạt 81,58%, 155/221 đạt 70,14 % trên số học sinh lớp 9; Bắc Sơn 7,2381 xếp thứ 43, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 64/72 đạt 88,89%, 64/129 đạt 50,39 % trên số học sinh lớp 9; Nam Sơn 6,9818 xếp thứ 57, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 155/190 đạt 81,58%, 154/234 đạt 65,81% trên số học sinh lớp 9; Hồng Thái 6,8911 xếp thứ 64, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 79/99 đạt 79,80%, 79/160 đạt 49,38% trên số học sinh lớp 9; Lê Lợi 6,8526 xếp thứ 66, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 50/68 đạt 73,53%, 50/104 đạt 48,08% trên số học sinh lớp 9; Tân Tiến 6,8152 xếp thứ 70, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 145/166 đạt 87,35%, 145/219 đạt 67,12% trên số học sinh lớp 9; Đặng Cương 6,7674 xếp thứ 78, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 53/73 đạt 72,60%, 55/137 đạt 40,15% trên số học sinh lớp 9; An Hồng 6,7396 xếp thứ 81, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 160/192 đạt 83,33%, 165/236 đạt 69,92% trên số học sinh lớp 9; Lê Thiện 6,7133 xếp thứ 85, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 62/75 đạt 82,67%, 65/146 đạt 45,21% trên số học sinh lớp 9; An Hưng 6,6949 xếp thứ 88, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 123/148 đạt 83,11%, 128/199 đạt 64,32% trên số học sinh lớp 9; Đồng Thái 6,6822 xếp thứ 92, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 57/81 đạt 70,37%, 59/153 đạt 38,56% trên số học sinh lớp 9; Đại Bản 6,4036 xếp thứ 121, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 152/193 đạt 79,17%, 154/278 đạt 55,40% trên số học sinh lớp 9; An Đồng 6,1764 xếp thứ 152, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 92/151 đạt 60,93%, 92/215 đạt 41,86% trên số học sinh lớp 9; Quốc Tuấn 6,0907 xếp thứ 159, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 42/75 đạt 56%, 42/126 đạt 35,71% trên số học sinh lớp 9; Hồng Phong 5,9697 xếp thứ 167, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 75/120 đạt 63,56%, 75/194 đạt 39,68% trên số học sinh lớp 9; An Hòa 5,3896 xếp thứ 187, tỷ lệ đỗ trên học sinh dự thi 60/109 đạt 55,56%, 60/205 đạt 29,76% trên số học sinh lớp 9; có 07 học sinh đỗ vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú (An Dương: 02- chuyên Toán và chuyên Anh; Nam Sơn: 04; An Hồng: 01-không chuyên. Điểm trung bình toàn huyện là 6,623 xếp thứ 7 TP, trong đó điểm trung bình các môn: môn Văn là 7,0289 xếp thứ 7 TP; môn Toán là 6,435 xếp thứ 10 TP; môn Tiếng Anh là 6,185 xếp thứ 7 TP.

học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; điểm thi trung bình và thứ hạng thi vào lớp 10 THPT công lập tăng 02 bậc so với năm học trước, đứng thứ 7/14 quận huyện, có 07 học sinh thi đỗ vào trường THPT chuyên Trần Phú (01 chuyên Toán, 01 chuyên tiếng Anh, 01 chuyên tiếng Hàn, 02 tự nhiên, 01 xã hội và 01 không chuyên); 74 học sinh đạt chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên; trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 có 97 học sinh đạt từ 27 điểm trở lên. Công tác truyền thông đã có nhiều đổi mới; việc huy động các nguồn lực của xã hội để tài trợ cho công tác giáo dục đã được thực hiện tốt hơn, công tác phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, khảo sát thực trạng giáo dục và đào tạo phục vụ xây dựng Đề án chuyển đổi đơn vị hành chính quận, phường được tập trung cao; công tác hội nhập quốc tế về giáo dục đạt kết quả tích cực.

Năm học 2021-2022 khép lại, Phong trào thi đua trong năm học vừa qua của ngành giáo dục và đào tạo huyện An Dương đã có chuyển biến, đạt được nhiều danh hiệu thi đua đối với tập thể và cá nhân, tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn ngành và toàn xã hội, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân; đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen cho 04 tập thể và 23 cá nhân; 03 đơn vị dẫn đầu được nhận cờ thi đua của UBND thành phố; 15 tập thể lao động xuất sắc; 10 tập thể và 73 cá nhân nhận Bằng khen của UBND thành phố; 57 tập thể lao động tiên tiến; 285 chiến sĩ thi đua cơ sở, 1.931 lao động tiên tiến; 08 cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho 14 tập thể và 103 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi, 143 học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; 40 nhà giáo được đề xuất vinh danh “Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo”.

PHẦN II

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023

Năm học 2022 - 2023, toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện An Dương lần thứ XVIII; triển khai đề án phát triển giáo dục huyện An Dương giai đoạn 2022-2030; đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2022 - 2023 là “**Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, kiên trì mục tiêu chất lượng, đột phá nâng cao chỉ số giáo dục**”.

Ủy ban nhân dân huyện phát động phong trào thi đua ngành giáo dục và đào tạo huyện năm học 2022-2023, trong đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với nội dung trọng tâm “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, phát huy hiệu quả các nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển và khuyến khích các giải pháp đổi mới, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng hiệu quả trong giảng dạy và công tác, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ CBNGNLD thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đề xuất các giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Phát động thi đua có chủ đề, chủ điểm, khuyến khích được đông đảo CBNGNLD tham gia; kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh CBNGNLD tiêu biểu, tập thể có thành tích xuất sắc.

2. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong đội ngũ, nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; kỷ cương, nề nếp, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của nhà trường, đơn vị; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; mỗi CBNGNLD không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tận tâm, yêu thương học sinh, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực mô phạm; tích cực trong học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao mức đạt được trong chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý; đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, thực hiện Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Phấn đấu hoàn thành các nội dung phương hướng, nhiệm vụ, chỉ

tiêu của năm học, thực hiện những giải pháp linh hoạt, cụ thể nhằm giải quyết căn bản các khó khăn, thử thách từ thực tiễn để tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học; quyết tâm thực hiện đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục; đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá trên nền tảng giáo dục thông minh và theo định hướng chuẩn quốc tế; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục; trong đó chú trọng các hoạt động tư vấn, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống, giáo dục hướng nghiệp; thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, các giá trị văn hóa, tích cực tham gia bảo vệ môi trường trong học sinh.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nội dung “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Mỗi thầy, cô giáo phấn đấu vượt qua khó khăn, yêu ngành, yêu nghề, an tâm công tác, quan hệ ứng xử mực thước đối với học sinh, phụ huynh, nhân dân, đồng nghiệp; thương yêu học sinh, sinh viên và luôn đồng hành, chia sẻ, trách nhiệm với học sinh, sinh viên; mỗi thầy, cô giáo ý thức việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, phong cách, đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên; đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; thường xuyên và không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị; nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu công tác và hoạt động giáo dục; có kế hoạch tự học, rèn luyện kỹ năng, phương pháp tự học, tự nghiên cứu, lĩnh hội tri thức khoa học, công nghệ và nghệ thuật sư phạm; không ngại khó trong công việc, luôn thực hiện lời nói đi đôi với việc làm, thể hiện việc thầy cô giáo nêu gương tốt cho học sinh, quan tâm chăm sóc, động viên, giúp đỡ và tạo điều kiện để học sinh, sinh viên học tập tốt, trở thành những công dân có lý tưởng, yêu nước, có trách nhiệm; lãnh đạo nêu gương tốt cho giáo viên, nhân viên; xây dựng khối đoàn kết thống nhất, gắn bó, dân chủ, công khai trong các hoạt động ở từng đơn vị, xây dựng môi trường học tập tốt học sinh, sinh viên; có nhiều hình thức thiết thực để hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, biểu dương kịp thời những tấm gương học sinh vượt khó, vươn lên trong học tập, rèn luyện.

5. Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7; tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước trên nền tảng đẩy mạnh số hóa, giáo dục thông minh; chủ động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; đột phá trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; nâng cao chất lượng giáo dục theo

định hướng hội nhập khu vực và quốc tế; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh - Tin học theo chuẩn quốc tế. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và kiểm tra, đánh giá.

6. Tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các cơ sở giáo dục, trường học và các Cụm thi đua. Tăng cường các hoạt động chăm lo và tự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, đền ơn đáp nghĩa cho nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn thiết thực chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước. Tổ chức tốt và phù hợp các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022).

7. Thường xuyên quan tâm biểu dương, tôn vinh khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích đạt được nhất là đối với cán bộ quản lý, giáo viên giỏi, học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và khu vực; thực hiện công khai dân chủ bình xét từ cơ sở, tăng tỷ lệ khen thưởng đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển, thiết thực hiệu quả.

8. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, của thành phố, huyện về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo; tập trung đẩy mạnh các phong trào thi đua và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành.

Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết, sáng tạo và đổi mới, Ủy ban nhân dân huyện tin tưởng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh trong toàn ngành sẽ đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và công tác tốt, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra./. *lllll*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT. *An*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Thế Quý

Đến tháng 10 năm 1962, khi các đơn vị của Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể Trung ương và các ban ngành, đoàn thể địa phương đã được phân công thực hiện nhiệm vụ, Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đến tháng 12 năm 1962, Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công. Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.

8. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Đảng, Nhà nước, Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.

9. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Đảng, Nhà nước, Ban chấp hành Trung ương và Ban chấp hành các ban ngành, đoàn thể địa phương đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ được phân công.



Phụ lục
- 01/1962 (01/1962)
- 02/1962 (02/1962)
- 03/1962 (03/1962)
- 04/1962 (04/1962)
- 05/1962 (05/1962)
- 06/1962 (06/1962)
- 07/1962 (07/1962)
- 08/1962 (08/1962)
- 09/1962 (09/1962)
- 10/1962 (10/1962)